| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Như Mai

*Thẩm phán*: Bà Dương Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Thạnh – Nguyên Chánh thanh tra, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum

2. Ông Trần Nam Tư

3. Ông Nguyễn Vũ Khanh – Tỉnh đoàn Kon Tum

*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Yến.

*Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Mạnh Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 25/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**A Mi N**, tên gọi khác: (Vô); sinh ngày 13/8/2007 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khối 1, thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Mi N2, sinh năm 1978 và bà Y Nh, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2023 đến nay. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Anh A Mi N2, sinh năm 1978 và chị Y Nh, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khối 1, Thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh Kon Tum (là bố mẹ đẻ bị cáo). Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Phú D, Luật sư Văn phòng Luật sư Cao U thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 201 đường Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- *Bị hại*: Cháu Đặng Văn H, sinh ngày 19/10/2008. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt) và chị Y H, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ bị hại). Có mặt

Cùng địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh A Mi N2, sinh năm 1978 và chị Y Nh, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt

2. Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt) và chị Y H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

3. Bà Y R, sinh năm 1955. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- *Người làm chứng*:

1. Cháu Đặng Văn Th2, sinh năm 2007. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Thái*: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt) và chị Y H, sinh năm 1984. Có mặt

Cùng địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

2. Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Võ Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

4. Anh Nguyễn Minh Th3, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

5. Anh A B. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

6. Chị Y X. Vắng mặt

7. Anh A X, sinh năm 1996. Vắng mặt

8. Chị Y Kh, sinh năm 1998. Vắng mặt

9. Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1993. Có mặt

10. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990. Có mặt

11. Anh A X2, sinh năm 1999. Vắng mặt

12. Anh A X, sinh năm 1996. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khối 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 11 giờ ngày 18/7/2023, Nguyễn Văn V tổ chức sinh nhật, uống rượu tại nhà của V, có sự tham gia của Đặng Văn H, Đặng Văn Th2, Nguyễn Văn Qu và Võ Văn T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th2 nghỉ và mang xe mô tô đi sửa, T cũng ra về. Lúc này, tại nhà của V còn có A B, một người tên N (*trú tại xã K, huyện Đ*), Ba Lôi (*trú tại khối 1, thị trấn Đ*) cùng uống rượu. Một lúc sau có A X2 và một người tên Ph gọi điện thoại cho V xin đến nhà uống rượu thì V đồng ý. Khi uống rượu được khoảng 30 phút thì Ph về trước. Trong khi uống rượu, V và các bạn nói chuyện với nhau về công việc làm ăn ở công trình của V thì A X2 mặc dù không liên quan đến công việc, nhưng hay nói chen ngang vào câu chuyện và có lời lẽ chê bai V trong việc trả tiền công cho thợ làm thuê cho V, V bực tức nên hai bên xảy ra cãi vã, V đuổi A X2 về. Khi ra đến cửa nhà, A X2 có lời lẽ thách thức nên V đã dùng tay đấm một phát vào mặt A X2 rồi quay vào nhà tiếp tục uống rượu, A B cũng bỏ về.

Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Th2 sửa xe xong và đi ngang qua nhà bà Y R *(cạnh nhà của V)*, thấy A B đang nhậu với Nguyễn Minh Th3 và 02 người khác nên Th2 vào nhậu cùng. Trong lúc nhậu, Th2 có hỏi A B:"*Nãy anh có thấy ai đánh anh V không?*", Th3 nghe Th2 hỏi như vậy, mặc dù không đánh V nhưng Th3 không bằng lòng với thái độ và câu hỏi của Th2 nên tự nhận mình là đã đánh V. Khi nghe Th3 nói vậy, Th2 liền nói với Th3: "*Ngồi chờ đó!",* Th3 liền lấy 01 chiếc mũ bảo hiểm đánh vào đầu Th2 1 phát nhưng Th2 dùng tay đỡ được rồi bỏ chạy về nhà V và kể lại cho V nghe việc bị Th3 đánh. Sau đó Th2 cầm 01 con dao rựa, H cầm một chiếc ghế nhựa màu đỏ rồi cùng với V và Qu đi ra thì trông thấy Th3 đang đứng trong nhà bà Y R, trên tay cầm một con dao. Th3 thấy nhóm người của Th2 đông, sợ bị đánh nên đã bỏ chạy về hướng cầu treo, rồi nhảy xuống sông bơi trốn dưới gầm cầu, nhóm của V đuổi theo Th3 được một đoạn không thấy nên quay về nhà V nhậu tiếp.

Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, A X nghe tin em trai của mình là A X2 bị V đánh, A X đi bộ đến trước nhà bà Y R, khi thấy V thì A X quát lớn: " *Thằng nào đánh em tao?"* rồi A X, V cãi nhau, sau đó giữa V, Th2 và X xảy ra xô xát, dùng tay chân đánh nhau, Th2 cầm mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng mặt làm mắt của X bị sưng, bầm. H lúc này cầm chiếc ghế bằng nhựa nhưng không tham gia đánh nhau, mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa, A X đi về nhà. Cũng tại thời điểm này, A Mi N đang nấu ăn trong bếp nhà bà Y R, nghe thấy tiếng ồn ào ở phía trước nhà nên chạy ra xem, khi ra tới đường bê tông thì nhìn thấy A X mắt bị bầm và sưng đang đi về nhà, A Mi N không hỏi rõ nguyên nhân và tìm hiểu xem ai là người đã đánh A X, mà có thái độ bực tức, muốn trả thù cho A X nên chạy về trước nhà bà Y R, nhặt một khúc cây gỗ Bời Lời dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 05 cm chạy ra

đường bê tông trước nhà bà Y R, nhìn thấy Đặng Văn H đang cầm ghế nhựa cùng với Nguyễn Văn Qu can ngăn ông Võ Văn T và con trai ông T là A H say rượu đang xô xát nhau. Mặc dù A Mi N không nhìn thấy H đánh ai, nhưng thấy H trên tay đang cầm chiếc ghế nhựa, N tự nghĩ và cho rằng H là người đã đánh A X nên đã chạy đến phía sau lưng H, cách khoảng gần một mét, hai tay cầm một đầu khúc cây gỗ Bời lời, giơ lên qua đầu rồi vung cây bổ mạnh theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới đánh một nhát, đầu cây gỗ trúng vào đỉnh đầu của H, H gục ngã ngay xuống đường, nằm bất tỉnh. A Mi N thấy vậy, nghĩ là H đã chết nên bỏ mặc H và cầm khúc cây bỏ chạy về phía cầu treo khối 1, thị trấn Đ rồi ném xuống sông và đến nhà chú là A B ngủ qua đêm.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 135/KLTTCT-TTPY ngày 05/09/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận: Sẹo đỉnh đầu, sẹo đỉnh chẩm thái dương phải, khuyết sọ đỉnh chẩm thái dương phải, tổn thương não vùng đỉnh chẩm phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn H là 50% (*Năm mươi phần trăm);* Vật gây thương tích: Vật tày

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A Mi N về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: A Mi N phạm tội *"Giết người"*;

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 57, khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A Mi N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự không xem xét; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Không có ý kiến về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm Sát đã đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cũng như bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo A Mi N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2023, do bực tức vì cậu mình là A X bị đánh, mặc dù không xác định được ai là người đánh A X nhưng khi ra bên ngoài thấy Đặng Văn H sinh ngày 19/10/2008 đang cầm chiếc ghế nhựa, bị cáo cũng không có mâu thuẫn gì với Đặng Văn H nhưng bị cáo nghĩ H là người đánh cậu mình là A X nên đã lấy 01 cây gỗ Bời Lời dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 05 cm bất ngờ chạy đến phía sau lưng H, dùng 02 tay cầm cây gỗ Bời lời vung từ sau ra trước, từ trên xuống dưới đánh mạnh một cái vào đỉnh đầu của H làm H bất tỉnh và nằm úp mặt xuống đường, hậu quả gây thương tích cho H với tổng tỷ lệ thương tổn cơ thể là 50%, tại thời điểm bị thương tích bị hại Đặng Văn H mới 14 tuổi 8 tháng 29 ngày.

Hành vi bị cáo dùng cây Bời lời đánh vào vùng đầu, vùng trọng yếu của cơ thể, hoàn toàn có khả năng gây tử vong, tước đi mạng sống của nạn nhân nếu không được cứu chữa kịp thời. Hành vi của bị cáo còn thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật và tính mạng của người khác. Tuy hậu quả chết người không xảy ra, nhưng với tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "*Giết người*", thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt với tình tiết định khung tăng nặng "đối với người dưới 16 tuổi" và "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 BLHS đúng như Viện Kiểm Sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo được hưởng. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và bị cáo là vị thành niên khi phạm tội mới mới 15 tuổi 11 tháng 05 ngày, cần áp dụng Điều 15, 57, 90, 91, khoản 2 Điều 101, 102 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Khúc cây gỗ Bời lời, dài khoảng một mét, đường kính khoảng 05 cm, sau khi gây án, bị cáo đã vứt xuống sông, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A Mi N, tên gọi khác: (Vô) phạm tội "Giết người".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 57, khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A Mi N, tên gọi khác: (Vô) 04 (Bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2023.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo A Mi N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Luật sư có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ
- Người bào chữa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng THA hình sự tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Mai**